

Số: 313/QĐ-VKSTC

Hà Nội, ngày 04 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế về việc phát ngôn và cung cấp thông tin
cho báo chí của ngành Kiểm sát nhân dân**

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO

Căn cứ Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;

Căn cứ Luật Báo chí năm 2016;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tối cao,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế về việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của ngành Kiểm sát nhân dân

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký; thay thế Quyết định số 19/QĐ-TCCB ngày 30/12/2002 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc chỉ định Người phát ngôn của Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Điều 3. Thủ trưởng đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao; Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / . . .

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo VKSNDTC;
- Ban Tuyên giáo Trung ương;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Hội Nhà báo Việt Nam;
- Thường vụ Đảng ủy, các đoàn thể cơ quan VKSNDTC;
- Lưu: VT, VP.

VIỆN TRƯỞNG



Lê Minh Trí

QUY CHẾ

VỀ VIỆC PHÁT NGÔN VÀ CUNG CẤP THÔNG TIN CHO BÁO CHÍ CỦA NGÀNH KIỂM SÁT NHÂN DÂN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 313/QĐ-VKSTC ngày 04 tháng 7 năm 2018
của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về Người phát ngôn, chế độ phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của Viện kiểm sát nhân dân theo quy định của pháp luật.
2. Quy chế này được áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của Viện kiểm sát nhân dân các cấp và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.
3. Việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của Viện kiểm sát quân sự các cấp thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

Điều 2. Người thực hiện phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí

1. Người thực hiện phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của Viện kiểm sát nhân dân tối cao gồm:
 - a) Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
 - b) Chánh Văn phòng được Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao giao nhiệm vụ phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí thường xuyên (sau đây gọi là Người phát ngôn của Viện kiểm sát nhân dân tối cao);
 - c) Trường hợp cần thiết, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao ủy quyền cho người có trách nhiệm thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao phát ngôn (sau đây gọi là Người được ủy quyền phát ngôn của Viện kiểm sát nhân dân tối cao) hoặc phối hợp cùng Người phát ngôn của Viện kiểm sát nhân dân tối cao để phát ngôn hoặc cung cấp thông tin cho báo chí về những vấn đề cụ thể được giao.
2. Người thực hiện phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao gồm:
 - a) Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao;

b) Chánh Văn phòng được Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao giao nhiệm vụ phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí thường xuyên (sau đây gọi là Người phát ngôn của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao);

c) Trường hợp cần thiết, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao ủy quyền cho người có trách nhiệm thuộc Viện kiểm sát cấp cao phát ngôn (sau đây gọi là Người được ủy quyền phát ngôn của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao) hoặc phối hợp cùng Người phát ngôn của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao thực hiện phát ngôn hoặc cung cấp thông tin cho báo chí về những vấn đề cụ thể được giao.

3. Người phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh gồm:

√ a) Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

√ b) Chánh Văn phòng được Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh giao nhiệm vụ phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí thường xuyên (sau đây gọi là Người phát ngôn của Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh);

√ c) Trường hợp cần thiết, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh ủy quyền cho người có trách nhiệm thuộc Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh phát ngôn (sau đây gọi là Người được ủy quyền phát ngôn của Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh) hoặc phối hợp cùng Người phát ngôn của Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh thực hiện phát ngôn hoặc cung cấp thông tin cho báo chí về những vấn đề cụ thể được giao.

4. Người phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện gồm:

√ a) Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện;

√ b) Trường hợp cần thiết, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện ủy quyền cho Phó Viện trưởng (sau đây gọi là Người được ủy quyền phát ngôn của Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện) thực hiện phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí về những vấn đề cụ thể được giao.

5. Họ tên, chức vụ, số điện thoại và địa chỉ hộp thư điện tử Người phát ngôn của Viện kiểm sát nhân dân các cấp được công bố bằng văn bản cho các cơ quan báo chí, cơ quan quản lý nhà nước về báo chí cùng cấp và đăng tải trên Trang tin điện tử của cơ quan (nếu có).

6. Người phát ngôn, Người được ủy quyền phát ngôn của Viện kiểm sát nhân dân các cấp quy định tại Điều này không được ủy quyền lại cho người khác.

7. Việc ủy quyền phát ngôn quy định tại điểm c khoản 1, điểm c khoản 2, điểm c khoản 3, điểm b khoản 4 Điều này được thực hiện bằng văn bản, chỉ áp dụng trong từng vụ việc và có thời hạn nhất định.

Khi thực hiện ủy quyền thì họ tên, chức vụ, số điện thoại và địa chỉ hộp thư điện tử của người được ủy quyền phát ngôn, văn bản ủy quyền phải được đăng tải trên Trang tin điện tử của cơ quan hoặc niêm yết tại trụ sở (đối với cơ quan, đơn vị chưa có Trang tin điện tử) trong thời hạn 12 giờ, kể từ khi ký văn bản ủy quyền.

Điều 3. Hình thức phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí

1. Tổ chức họp báo.
2. Đăng tải nội dung phát ngôn và cung cấp thông tin trên Trang tin điện tử hoặc trang mạng xã hội chính thức của Viện kiểm sát nhân dân các cấp.
3. Phát ngôn trực tiếp hoặc trả lời phỏng vấn của nhà báo, phóng viên.
4. Gửi Thông cáo báo chí, nội dung trả lời cho cơ quan báo chí, nhà báo, phóng viên bằng văn bản hoặc qua thư điện tử.
5. Cung cấp thông tin qua trao đổi trực tiếp hoặc tại các cuộc giao ban báo chí do cơ quan chỉ đạo, quản lý nhà nước về báo chí ở trung ương, địa phương tổ chức khi có yêu cầu.
6. Ban hành văn bản đề nghị cơ quan báo chí đăng, phát phản hồi, cải chính, xin lỗi nội dung thông tin không chính xác trên báo chí.

Chương II

PHÁT NGÔN VÀ CUNG CẤP THÔNG TIN CHO BÁO CHÍ

Điều 4. Phát ngôn và cung cấp thông tin

1. Phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí tại Viện kiểm sát nhân dân tối cao về tình hình hoạt động, thực hiện chức năng, nhiệm vụ của ngành Kiểm sát nhân dân, thông qua các trường hợp sau:

a) Chủ động cung cấp thông tin cho báo chí và cập nhật thông tin trên Trang tin điện tử Viện kiểm sát nhân dân tối cao (<http://www.vksndtc.gov.vn>) theo quy định của pháp luật.

b) Khi cần thiết, tổ chức họp báo để cung cấp thông tin cho báo chí.

c) Cung cấp thông tin cho báo chí bằng văn bản dưới hình thức Thông cáo báo chí hoặc cung cấp thông tin trực tiếp tại các cuộc giao ban báo chí do Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Thông tin và Truyền thông, Hội Nhà báo Việt Nam tổ chức.

2. Phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí tại Viện kiểm sát nhân dân cấp cao về tình hình hoạt động, thực hiện chức năng, nhiệm vụ, thông qua các trường hợp sau:

a) Chủ động cung cấp thông tin cho báo chí và cập nhật thông tin trên Trang tin điện tử của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Trang tin điện tử của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao (nếu có) theo quy định của pháp luật.

b) Khi cần thiết, tổ chức họp báo để cung cấp thông tin cho báo chí.

c) Cử Người phát ngôn cung cấp thông tin tại họp báo của Viện kiểm sát nhân dân tối cao hoặc cơ quan chỉ đạo, quản lý nhà nước về báo chí ở địa bàn theo khu vực khi có yêu cầu.

3. Phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí tại Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh về tình hình hoạt động, thực hiện chức năng, nhiệm vụ, thông qua các trường hợp sau:

a) Chủ động cung cấp, cập nhật thông tin thường xuyên trên Trang tin điện tử của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao (nếu có);

b) Cử Người phát ngôn cung cấp thông tin tại họp báo của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao hoặc cơ quan chỉ đạo, quản lý nhà nước về báo chí ở địa phương khi có yêu cầu;

c) Khi cần thiết, tổ chức họp báo để cung cấp thông tin cho báo chí.

4. Phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí tại Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện về tình hình tội phạm và thực hiện chức năng, nhiệm vụ, thông qua các hình thức sau:

a) Cung cấp thông tin kịp thời cho Trang tin điện tử Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh chủ quản.

b) Khi cần thiết, Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện cung cấp thông tin cho báo chí bằng văn bản hoặc theo các trường hợp quy định tại Điều 3 Quy chế này.

Điều 5. Phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí trong trường hợp đột xuất

1. Người phát ngôn hoặc Người được ủy quyền phát ngôn của Viện kiểm sát nhân dân tối cao có trách nhiệm phát ngôn và cung cấp thông tin kịp thời, chính xác cho báo chí trong các trường hợp đột xuất sau đây:

a) Khi thấy cần thiết phải thông tin trên báo chí về các vụ việc, vấn đề quan trọng có tác động lớn trong xã hội thuộc phạm vi thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Viện kiểm sát nhân dân các cấp nhằm cảnh báo kịp thời và định hướng dư luận; thông tin về quan điểm và cách xử lý của Viện kiểm sát nhân dân tối cao đối với các vụ việc, vấn đề đó.

Trường hợp xảy ra vụ việc cần có ngay thông tin ban đầu của Viện kiểm sát nhân dân tối cao thì Người phát ngôn có trách nhiệm chủ động phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí trong thời gian chậm nhất là 24 giờ, kể từ khi vụ việc xảy ra;

b) Khi cơ quan báo chí hoặc cơ quan chỉ đạo, quản lý nhà nước về báo chí có yêu cầu phát ngôn hoặc cung cấp thông tin về các vụ việc, vấn đề của cơ quan, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã được nêu trên báo chí hoặc về các vụ việc, vấn đề nêu tại điểm a khoản 1 Điều này;

c) Khi có căn cứ cho rằng báo chí đăng tải thông tin sai sự thật về lĩnh vực do Viện kiểm sát nhân dân tối cao quản lý, Người phát ngôn yêu cầu cơ quan báo chí đó phải đăng tải ý kiến phản hồi, cải chính theo quy định của

pháp luật. Thời điểm đăng, phát thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 42 Luật báo chí năm 2016.

2. Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh hoặc Người phát ngôn, Người được ủy quyền phát ngôn của Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp; Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện hoặc Người được ủy quyền phát ngôn có trách nhiệm phát ngôn và cung cấp thông tin kịp thời, chính xác cho báo chí trong các trường hợp đột xuất sau đây:

a) Khi thấy cần thiết phải thông tin trên báo chí về các sự kiện, vấn đề quan trọng có tác động trong xã hội thuộc phạm vi trách nhiệm thực hiện chức năng, nhiệm vụ Viện kiểm sát nhân dân cấp mình nhằm định hướng dư luận.

Trường hợp xảy ra vụ việc cần có ngay thông tin ban đầu của Viện kiểm sát nhân dân cấp mình thì Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện hoặc Người phát ngôn, Người được ủy quyền phát ngôn có trách nhiệm chủ động phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí trong thời gian chậm nhất là 24 giờ, kể từ khi vụ việc xảy ra;

b) Khi có căn cứ cho rằng báo chí đăng tải thông tin sai sự thật về thực hiện chức năng thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp trong phạm vi địa bàn do Viện kiểm sát nhân dân cấp mình quản lý thì Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện yêu cầu cơ quan báo chí đó phải đăng tải ý kiến phản hồi, cải chính theo quy định của pháp luật.

3. Việc cung cấp thông tin cho báo chí trong trường hợp đột xuất được thực hiện theo một hoặc một số hình thức sau đây:

a) Thông tin trên Trang tin điện tử Viện kiểm sát nhân dân tối cao (<http://www.vksndtc.gov.vn>), báo Bảo vệ pháp luật điện tử (<http://baobaovephapluat.vn>), Tạp chí điện tử kiểm sát (<http://www.kiemsat.vn>), Truyền hình kiểm sát và các cơ quan báo chí quan tâm;

b) Thông tin trên Trang tin điện tử của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh (nếu có);

c) Tổ chức họp báo;

d) Thông tin bằng văn bản;

đ) Phát ngôn, trả lời phỏng vấn trực tiếp;

e) Thông tin qua hộp thư điện tử;

g) Các hình thức khác theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Các trường hợp từ chối cung cấp thông tin cho báo chí

1. Những vấn đề thuộc phạm vi bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật và Danh mục bí mật nhà nước của ngành Kiểm sát nhân dân, bí mật công vụ; những vấn đề bí mật thuộc nguyên tắc và quy định của Đảng; những vấn đề không thuộc quyền hạn phát ngôn theo quy định của pháp luật; những vấn đề chưa có thông tin cụ thể, rõ ràng.

2. Thông tin liên quan đến các vụ việc trong giai đoạn giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, các vụ án đang được điều tra, truy tố hoặc chưa xét xử.

3. Các vụ việc đang trong quá trình thanh tra chưa có kết luận thanh tra, đang trong quá trình giải quyết khiếu nại, tố cáo; những vấn đề đang trong quá trình giải quyết, chưa có kết luận chính thức của người có thẩm quyền mà theo quy định của pháp luật chưa được phép công bố.

4. Những văn bản chính sách, đề án đang trong quá trình soạn thảo mà theo quy định của pháp luật chưa được cấp có thẩm quyền cho phép công bố.

5. Các trường hợp thông tin công dân không được tiếp cận theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Quyền, trách nhiệm của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân các cấp trong việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí

1. Trực tiếp phát ngôn hoặc giao nhiệm vụ cho Người phát ngôn, Người được uỷ quyền phát ngôn để phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí theo quy định tại điểm b, c khoản 1; điểm b, c khoản 2; điểm b, c khoản 3; điểm b khoản 4 Điều 2 Quy chế này.

2. Chịu trách nhiệm về việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của Viện kiểm sát nhân dân cấp mình kể cả trong trường hợp uỷ quyền cho người khác phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí.

3. Tổ chức chỉ đạo việc chuẩn bị các thông tin và chế độ phát ngôn của Viện kiểm sát nhân dân cấp mình.

Điều 8. Quyền, trách nhiệm của Người phát ngôn, Người được uỷ quyền phát ngôn của Viện kiểm sát nhân dân các cấp trong việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí

1. Đối với Người phát ngôn, Người được uỷ quyền phát ngôn của Viện kiểm sát nhân dân tối cao:

a) Được nhân danh Viện kiểm sát nhân dân tối cao để phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí theo quy định của Quy chế này.

b) Có quyền yêu cầu các đơn vị, cá nhân có liên quan thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao tham gia họp báo, cung cấp thông tin, tập hợp thông tin để phát ngôn, cung cấp thông tin cho báo chí; trả lời các phản ánh, kiến nghị, phê bình, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, công dân do cơ quan báo chí chuyển đến hoặc đăng, phát trên báo chí theo quy định của pháp luật.

c) Có trách nhiệm trả lời các câu hỏi của phóng viên tham dự buổi họp báo. Trường hợp Người phát ngôn, Người được uỷ quyền phát ngôn thấy nội dung câu hỏi vượt quá thẩm quyền hoặc chưa rõ, cần phải tham khảo thêm thì có quyền không trả lời ngay và hẹn trả lời các nội dung này vào thời gian thích hợp.

d) Được quyền từ chối cung cấp thông tin cho báo chí theo quy định tại Điều 6 Quy chế này.

2. Đối với Người phát ngôn, Người được ủy quyền phát ngôn của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện:

a) Được phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí về tình hình tội phạm, công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp, công tác xây dựng Ngành và công tác đối ngoại của Viện kiểm sát nhân dân cấp mình.

b) Có quyền yêu cầu các đơn vị, cá nhân có liên quan trực thuộc cung cấp thông tin, tập hợp thông tin để phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí hoặc để trả lời các phản ánh, kiến nghị, phê bình, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, công dân do cơ quan báo chí chuyển đến hoặc đăng, phát trên báo chí theo quy định của pháp luật.

c) Được quyền từ chối, không phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí trong các trường hợp quy định tại Điều 6 Quy chế này.

d) Thực hiện chế độ báo cáo tình hình phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí, lồng ghép trong báo cáo công tác 6 tháng, hằng năm của Viện kiểm sát nhân dân cấp mình về Viện kiểm sát nhân dân tối cao thông qua Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

3. Người phát ngôn, Người được ủy quyền phát ngôn của Viện kiểm sát nhân dân các cấp khi phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp về nội dung phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí, kể cả trong trường hợp ủy quyền cho người khác phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí.

4. Người phát ngôn, Người được ủy quyền phát ngôn của Viện kiểm sát nhân dân các cấp có trách nhiệm trả lời đúng thời hạn những vấn đề mà công dân nêu ra trên báo chí theo khoản 1, 2, 3 Điều 39 Luật Báo chí năm 2016 quy định về trả lời trên báo chí.

5. Người phát ngôn, Người được ủy quyền phát ngôn của Viện kiểm sát nhân dân các cấp được quyền trưng tập một số công chức của Viện kiểm sát cấp mình để phục vụ việc phát ngôn. Được cấp kinh phí, trang bị các phương tiện cần thiết để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ công tác.

Điều 9. Quyền, trách nhiệm của cá nhân liên quan thuộc Viện kiểm sát nhân dân các cấp trong việc cung cấp thông tin cho báo chí

1. Cá nhân liên quan thuộc Viện kiểm sát nhân dân các cấp được quyền cung cấp thông tin cho báo chí hoặc từ chối cung cấp thông tin cho báo chí theo quy định của pháp luật nhưng không được nhân danh Viện kiểm sát nhân dân cấp mình.

2. Khi được các cơ quan báo chí, nhà báo, phóng viên đề nghị, yêu cầu cung cấp thông tin phải có trách nhiệm báo cáo, trao đổi trước với Người phát ngôn hoặc Người được ủy quyền phát ngôn của Viện kiểm sát nhân dân cấp mình về nội dung để quyết định, xử lý và cung cấp thông tin cho báo chí.

3. Không tiết lộ bí mật nhà nước, bí mật công tác, thông tin sai sự thật. Trung thực khi cung cấp thông tin cho báo chí và chịu trách nhiệm cá nhân trước pháp luật, trước Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp mình về nội dung thông tin đã cung cấp.

Điều 10. Trách nhiệm trong việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí

1. Thủ trưởng đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện chỉ đạo đơn vị có thể cung cấp thông tin cho báo chí về hoạt động chuyên môn nghiệp vụ theo từng lĩnh vực chuyên ngành được giao phụ trách hoặc trong phạm vi và phù hợp với tính chất nhiệm vụ được giao. Trong trường hợp cung cấp thông tin về những vấn đề phức tạp, nhạy cảm, trước khi cung cấp thông tin cho báo chí Thủ trưởng đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, phải báo cáo Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao bằng văn bản thông qua Người phát ngôn của Viện kiểm sát nhân dân tối cao. Đối với Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện, phải báo cáo Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh để Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh báo cáo Người phát ngôn của Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

2. Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tối cao có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, các cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện công tác thông tin, báo chí, tổ chức họp báo khi cần thiết;

b) Chuẩn bị văn bản công bố thông tin về Người phát ngôn của Viện kiểm sát nhân dân tối cao để gửi các cơ quan báo chí, cơ quan quản lý nhà nước về báo chí; phối hợp với báo Bảo vệ pháp luật, Tạp chí kiểm sát để đăng tải thông tin của Người phát ngôn của Viện kiểm sát nhân dân tối cao trên Trang tin điện tử Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Báo Bảo vệ pháp luật điện tử và Tạp chí điện tử kiểm sát;

c) Duy trì mối quan hệ thường xuyên và tạo điều kiện thuận lợi để các cơ quan báo chí được cung cấp thông tin chính xác, kịp thời về hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, các sự kiện, vụ việc xảy ra trong ngành Kiểm sát nhân dân và công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp theo chức năng, nhiệm vụ.

3. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao có trách nhiệm thực hiện đúng yêu cầu về nội dung và thời hạn cung cấp thông tin khi có yêu cầu của Người phát ngôn, Người được uỷ quyền phát ngôn của Viện kiểm sát nhân dân tối cao; có thể đề xuất với Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tối cao để tổ chức họp báo giới thiệu các văn bản quy phạm pháp luật mới do đơn vị mình soạn thảo hoặc đối với những vấn đề thấy cần thiết phải cung cấp thông tin cho cơ quan báo chí.

4. Vụ Hợp tác quốc tế và Tương trợ tư pháp về hình sự chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan có trách nhiệm thu thập, xử lý thông tin và thực hiện các hoạt động có liên quan để tham mưu nội dung cho Người phát ngôn, Người được uỷ quyền phát ngôn thực hiện phát ngôn, cung cấp thông tin cho báo chí nước ngoài về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước và thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

5. Báo Bảo vệ pháp luật, Tạp chí kiểm sát, Cục Thống kê tội phạm và Công nghệ thông tin có trách nhiệm phối hợp với Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tối cao đăng tải kịp thời, trung thực nội dung phát ngôn với báo chí của Người phát ngôn, Người được uỷ quyền phát ngôn trên Trang tin điện tử Viện kiểm sát nhân dân tối cao, báo Bảo vệ pháp luật điện tử và Tạp chí điện tử kiểm sát.

6. Các đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh và Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện có trách nhiệm thực hiện đúng yêu cầu về nội dung và thời hạn cung cấp thông tin khi có yêu cầu của Viện trưởng, Người phát ngôn hoặc Người được uỷ quyền phát ngôn của Viện kiểm sát nhân dân cấp mình về việc cung cấp thông tin để thực hiện phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí.

7. Viện kiểm sát cấp cao, Viện kiểm sát cấp tỉnh có trách nhiệm phối hợp với Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tối cao thu thập, xử lý thông tin và thực hiện các hoạt động có liên quan để tham mưu cho Người phát ngôn, Người được uỷ quyền phát ngôn của Viện kiểm sát nhân dân tối cao thực hiện phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí. Cung cấp nhanh thông tin trong trường hợp đột xuất cần định hướng dư luận liên quan đến công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp thuộc phạm vi Viện kiểm sát nhân dân cấp mình. Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện trực thuộc về quy trình phát ngôn, cung cấp thông tin cho báo chí và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

Điều 11. Xử lý vi phạm

Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động Viện kiểm sát nhân dân các cấp vi phạm các quy định tại Quy chế này, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

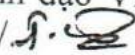
Chương III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Hiệu lực thi hành

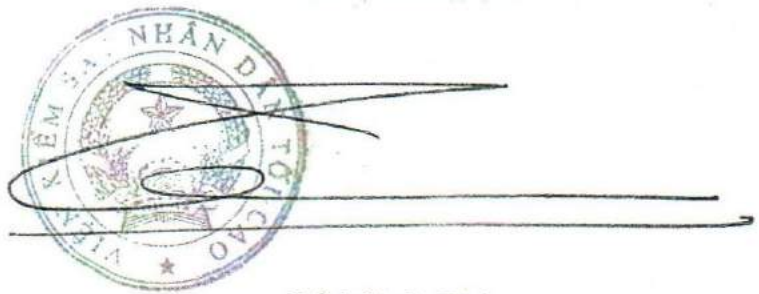
Quy chế về việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của ngành Kiểm sát nhân dân có hiệu lực thi hành từ ngày ký, thay thế quy định về việc chỉ định Người phát ngôn của Viện kiểm sát nhân dân tối cao tại Quyết định số 19/QĐ-TCCB ngày 30/12/2002 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Điều 13. Tổ chức thi hành

1. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện có trách nhiệm phổ biến, quán triệt nội dung Quy chế này tới công chức, viên chức, người lao động của đơn vị mình. Chỉ đạo xử lý thông tin báo chí theo yêu cầu; kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện về Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

2. Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tối cao chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này trong ngành Kiểm sát nhân dân; kịp thời báo cáo lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao những vấn đề vướng mắc, phát sinh. Trường hợp cần thiết, đề xuất lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp. / 

VIỆN TRƯỞNG



Lê Minh Trí